TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vanh Si Tha

2. Bà Châu Thanh Nguyên

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Việt là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tri Tôn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn***: Ông Chau Pho Ly, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết đinh hoãn phiên toà số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn ly hôn ngày 02/5/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Bà D và ông Đ có thời gian quen biết tự tìm hiểu nhau từ năm 1996 tổ chức lễ cưới về chung sống, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã V

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên đánh đập hành hạ bà D, đến năm 2016 bà D nộp đơn ly hôn và được động viên hàn gắn tình cảm tiếp tục chung

sống nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục diễn ra, đến năm 2022 hai bên chính thức ly thân cho đến nay chưa về chung sống lại. Nay bà D không còn tình cảm với ông Đ kiên quyết ly hôn.

Về con chung: Có 04 con chung tên Trần Ngọc T, sinh năm 1997; Trần Ngọc T1, sinh năm 1997; Trần Thị Thùy T2, sinh năm 2000 và Trần Thị Mỹ P, sinh năm 2002. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nhận thấy nguyên đơn và bị đơn chung sống có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2011, do mâu thuẫn từ việc ông Đ thường xuyên dùng bạo lực gia đình đánh bà D và có mối quan hệ tình cảm khác bên ngoài dẫn đến ly thân từ năm 2022 cho đến nay và trước đây bà D cũng đã nộp đơn ly hôn và rút đơn hàn gắn chung sống với ông Đ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Tại phiên tòa, bà D vẫn kiên quyết ly hôn, mâu thuẫn giữa bà D và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà D, ông Đ có 04 con chung đều đã trưởng thành; tài sản chung và nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 02 tháng 5 năm 2024 bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Đ, ông Đ cư trú tại tổ A, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập lên làm việc nhưng nhiều lần vắng mặt, không rõ lý do. Tòa án không tiến

hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 19/7/2024 bị đơn vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 và tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hôn nhân giữa bà D và ông Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T vào năm 2011 là quan hệ hôn nhân có giá trị pháp lý. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bà D và ông Đ đã ly thân từ năm 2022 đến nay chưa về chung sống lại.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa bà D và ông Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng không thể hàn gắn được, bà D yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Xét thấy, mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng giữa bà D và ông Đ trầm trọng dẫn đến ly thân từ năm 2022 đến nay chưa về chung sống lại bà D và ông Đ bỏ mặc nhau tự sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Đ có mối quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với người khác và thường xuyên dùng bạo lực với bà D dẫn đến ly thân và quá trình chung sống giữa bà D và ông Đ, chưa có sự cảm thông, chia sẻ quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được, điều này phù hợp với kết quả biên bản xác minh ngày 01/7/2024.

Tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông Đ có kéo dài cũng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không thể đạt được, bà D yêu cầu ly hôn, ông Đ lại liên tục vắng mặt các phiên hòa giải, xét xử của Tòa án, không tạo cơ hội để hòa giải với bà D tìm cách duy trì, hàn gắn lại tình cảm hôn nhân. Từ đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà D được ly hôn với ông Đ là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà D và ông Đ có 04 con chung Trần Ngọc T, sinh năm 1997; Trần Ngọc T1, sinh năm 1997; Trần Thị Thùy T2, sinh năm 2000 và Trần Thị Mỹ P, sinh năm 2002. Các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo mức án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Diễm . Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 27/12/2011 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012478 ngày 02-5-2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn. Bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hừng